TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày: 22/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Bình

2. Ông Lương Văn Trình

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại Trường P, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 24/2026/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/3/1990 tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Số CCCD: 004090009438, cấp ngày: 24/4/2023, nơi cấp: Bộ C; Nơi cư trú: số nhà F, xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Nguyễn Đình T - sinh năm 1960; Con bà: Vũ Thanh T1 - sinh năm 1966; A, chị, em ruột: Bị cáo là con một trong gia đình; Vợ: Đặng Hồng H - sinh năm 1995 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 1 con sinh năm 2015; Nơi cư trú: số nhà F, xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 19/11/2007, Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích.

- Ngày 22/12/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh C ra Quyết định số: 2462/QĐUB đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng.

- Ngày 20/7/2017, Công an phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng phạt tiền về hành vi Gây rối trật tự công cộng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 05/QĐ-XPHC.

- Ngày 06/01/2020, Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng phạt tiền về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 13/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 17/12/2025, sau đó bị tạm giam từ ngày 20/12/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nông Hoàng D1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/02/1992 tại xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng; Số CCCD: 004092001471, cấp ngày: 29/4/2021, nơi cấp: Bộ C; Nơi cư trú: xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nông Dương H1 - sinh năm 1944; Con bà: Hoàng Thị N - sinh năm 1951; Nơi cư trú: xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng; A, chị, em ruột: Bị cáo là con một trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 26/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 tháng về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại Bản án số 236/2023/HSST (chấp hành xong 26/5/2025).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 17/12/2025, sau đó bị tạm giam từ ngày 20/12/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình D*: Bà Lục Thị H2 - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 15/12/2025, Nông Hoàng D1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave @, màu xanh, biển kiểm soát 98B2-977.37 đến Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (gọi tắt là Cơ sở điều trị thay thế) thuộc Trạm y tế xã Đ để uống thuốc Methadone thì gặp Nguyễn Đình D cũng đến đây để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong, D và D1 cùng nhau đi uống nước ở chợ Đ. Ngồi được một lúc D nói với D1 "anh có một ít đồ, mày chơi không?" (ý D hỏi D1 là có sử dụng ma túy cùng không) thì D1 đồng ý. Đến khoảng gần 13 giờ 30 phút cùng ngày, D và D1 mỗi người điều khiển một xe máy đến nhà của D tại xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng rồi D dẫn D1 vào phòng ngủ của D. Tại đây, D bật máy tính lên để xem phim, nghe nhạc rồi lấy 01 bình nhựa là lọ tăm bông đã sử dụng hết đang đặt trên bàn để máy vi tính để chế thành bình hút ma túy (loại ma túy đá). Tiếp đó, D xuống bếp lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại, 03 chiếc ống hút bằng nhựa loại có nếp gấp có thể bẻ cong, kéo dài ra được (gồm 02 ống màu trắng và 01 ống màu vàng, dài khoảng 30cm) và lấy 01 mảnh giấy bạc loại bọc thực phẩm để làm công cụ sử dụng ma tuý đá. Sau đó, D vào phòng ngủ của mình dùng kéo đục nắp lọ tăm bông thành 02 lỗ nhỏ vừa với ống hút rồi lấy ống hút cắm vào bình, D mở nắp bình ra đổ nước lọc vào khoảng 1/3 bình (01 ống hút ngập nước và 01 ống hút không ngập nước để lấy khí). Tiếp đó, D lấy gói ma túy đá đựng trong túi zip bằng nhựa trong suốt ở trong túi áo khoác bên phải của D ra đổ lên mảnh giấy bạc rồi dùng tay phải cầm bật lửa đốt vào mặt dưới của giấy bạc, D dùng miệng ngậm vào ống nhựa không ngập nước để hút ma túy rồi đưa cho D1 cùng hút. D và D1 thay nhau hút được mỗi người khoảng 5-6 hơi thì hết số ma tuý đá. Sử dụng ma tuý xong, D1 tiếp tục ngồi lại xem phim bằng điện thoại của mình được khoảng hơn một tiếng thì về nhà. Đến chiều tối cùng ngày, D cầm bình, vòi hút, giấy bạc và bật lửa bỏ vào túi ni lông màu xanh rồi đem vứt xuống suối ở dưới cầu S thuộc xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Ngày 17/12/2025, Công an xã Đ đã tiến hành tổ chức truy tìm vật chứng (dụng cụ sử dụng ma túy theo lời khai của D) nhưng không tìm thấy. Về nguồn gốc số ma túy đá trên, D khai nhận mua với một người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ tại khu vực gần chợ Đ, tỉnh Lạng Sơn với số tiền 300.000 đồng vào ngày 14/12/2025 để sử dụng cho bản thân.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình D tại xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng vào hồi 09 giờ 00 ngày 17/12/2025, phát hiện và thu giữ tại khu vực bàn máy tính phía bên trái từ cửa phòng đi vào 01 túi zip trong suốt màu trắng đã qua sử dụng, kích thước khoảng 3x4cm. D khai đây là túi đựng ma tuý đá mà D và D1 đã cùng nhau sử dụng. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nông Hoàng D1 tại xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 16/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C phối hợp cùng các cơ quan chức năng xét nghiệm tìm chất ma tuý trong nước tiểu bằng hình thức test nhanh đối với D và D1 và cả hai đều có kết quả dương tính với chất ma tuý đồng thời tiến hành thu mẫu nước tiểu của D và D1 để gửi trưng cầu giám định. Ngày 17/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã ban hành văn bản số: C498/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu giám định chất ma tuý đối với nước tiểu của D và D1.

Tại Kết luận giám định số: 3854/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Nông Hoàng D1, sinh năm 1992, HKTT: xóm N, xã T, tỉnh Cao Băng niêm phong bên trong 01 (một) chai nhựa có nắp kín gửi giám định có tìm thấy M. Mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Đình D, sinh năm 1990, HKTT: xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng niêm phong bên trong 01 (một) chai nhựa có nắp kín gửi giám định có tìm thấy M. Methaphetamine là chất ma tuý được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Hành vi của Nguyễn Đình D bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); hành vi của Nông Hoàng D1 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSCBG-KV ngày 30/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); bị cáo Nông Hoàng D1 về tội "Sử dụng

trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo D và D1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến và nhất trí kết luận giám định số: 3854/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh B.

Bị cáo D khai nhận: Bị cáo là người rủ bị cáo D1 sử dụng ma túy tại nhà bị cáo. Ma túy đá và các dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo và bị cáo là người chuẩn bị. Các đồ dùng để sử dụng ma túy đá bị cáo đã ném xuống cầu S. Túi zip là túi đựng ma túy đá bị cáo và bị cáo D1 đã sử dụng. Chiếc kéo bị cáo sử dụng để chế đồ dùng ma túy đá. Bị cáo không có ý kiến về những tài sản bị thu giữ này.

Bị cáo D1 khai nhận: Bị cáo D là người rủ bị cáo sử dụng ma túy tại nhà bị cáo D. Ma túy đá và công cụ sử dụng ma túy đá là của bị cáo D. Khi bị cáo sử dụng ma túy với bị cáo D bị cáo không phải trả cho bị cáo D tiền hay lợi ích vật chất nào khác. Chiếc xe máy biển kiểm soát 98B2 – 977.37 bị cáo mua tại Bắc Giang. Bị cáo không có ý kiến gì đối với chiếc xe máy này. Bản án năm 2023 bị cáo đã chấp hành xong các phần của bản án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Nguyễn Đình D tuyên bố bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm); Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Nông Hoàng D1 tuyên bố bị cáo phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo là người nghiện, không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đề nghị: trả lại cho bị cáo D1 chiếc xe máy biển kiểm soát 98B2-977.37 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; tịch thu, tiêu hủy 01 túi zip và 01 cây kéo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

- *Người bào chữa cho bị cáo D trình bày*:

Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, người bào chữa nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng truy tố bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tuy nhiên, mong muốn Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét đến các tình tiết sau: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ. Đây là lần đầu tiên bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn, hối cải, mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có ông nội, ông cụ là người có công. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt (03 năm tù).

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với bị cáo. Về án phí, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Duy nhất T2 với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo D1 không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm quay trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản sự việc ngày 16/12/2025; biên bản khám xét; kết luận giám định; vật chứng cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Đình D và Nông Hoàng D1 là đối tượng đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế tại Cơ sở điều trị thuốc thay thế thuộc Trạm y tế xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/12/2025, Nguyễn Đình D có hành vi rủ rê, cung cấp chất ma túy, chuẩn bị dụng cụ và địa điểm để tổ chức cùng Nông Hoàng D1 sử dụng trái phép chất ma túy (loại ma túy đá bằng hình thức hút) tại phòng ngủ trong nhà của D thuộc xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng. Kết luận giám định cho thấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Đình D và Nông Hoàng D1 có tìm thấy M - là chất ma tuý được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng mua bán ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nhưng vẫn lao sâu vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", "Sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 255, Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng truy tố bị các cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 255, Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo D, D1 là đối tượng nghiện ma túy và thuộc diện quản lý người nghiện của công an xã. Bị cáo D là người có nhân thân rất xấu. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần và bị kết án về tội cố ý gây thương tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo D1 là người có nhân thân xấu. Bị cáo chưa có tiền sự nhưng bị cáo đã bị kết án về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Theo hồ sơ vụ án, bị cáo Nông Hoàng D1 có mẹ là bà Hoàng Thị N và bố là ông Nông Dương H1 được UBND huyện T tặng nhiều giấy khen (Bà N được tặng thưởng giấy khen của UBND đạt danh hiệu lao động tiên tiến 6 tháng đầu năm 1982, giấy khen của UBND đạt danh hiệu lao động tiên tiến 6 tháng đầu năm 1983, giấy khen của Ban chấp hành liên hiệp công đoàn tỉnh Cao Bằng đã có thành tích hoàn thành nhiệm vụ công tác và hoạt động công đoàn năm 1982; ông H1 được tặng thưởng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện T đã có thành tích trong các hoạt động xây dựng và phát triển lực lượng dân quân tự vệ nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày thành lập lực lượng 1935-2015). Còn bị cáo Nguyễn Đình D có ông cụ - Nguyễn Đình N1 được Hội đồng chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; ông nội - Nguyễn Đình S được Chủ tịch Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Ban chấp hành Trung ương Đảng tặng huy hiệu 30 năm tuổi đảng. Đối chiếu với Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ

luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Về hình phạt chính:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo D từ 03 năm đến 04 năm tù; bị cáo D1 từ 02 năm đến 03 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp bởi các bị cáo không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo D, 02 năm 03 tháng tù đối với bị cáo D1 là tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo D là người nghiện, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về những vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Nguyễn Đình D ngày 14/12/2025 tại khu vực đường vào chợ Đ, tỉnh Lạng Sơn, do không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để mở rộng điều tra và xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 99B2-977.37: Chiếc xe máy này bị cáo D1 mua tại Bắc Giang và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 túi zip nilon trong suốt: Đây là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc kéo bằng kim loại: Đây là chiếc kéo bị cáo D sử dụng để chế đồ sử dụng ma túy đá nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9]. Về án phí:

Bị cáo D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo D có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo là người dân tộc Nùng tuy nhiên bị cáo sinh sống tại xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Theo quyết định số: 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 của Bộ D2 và tôn giáo về công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030, xóm B xã Đ không thuộc thôn đặc biệt khó khăn. Do vậy, bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; bị cáo Nông Hoàng D1 phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Nguyễn Đình D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 03 năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 20/12/2025 (trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 17/12/2025).

- Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Nông Hoàng D1.

Xử phạt bị cáo Nông Hoàng D1 02 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 20/12/2025 (trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 17/12/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử:

- Trả lại cho bị cáo Nông Hoàng D1 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave @, màu xanh, biển kiểm soát 98B2 – 977.37, số khung RLHJA3903HY082809, số máy JA39E0082356, không có chìa khóa xe. Xe cũ đã qua sử dụng (xe có số khung, số máy trùng khớp với bản cà số khung, số máy và phiếu trả lời xác minh xe ngày 23/12/2025 của Trưởng công an xã Đ, tỉnh Cao Bằng).

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) túi zip ni long trong suốt, kích thước 4,7 x 3,5cm.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại có cán nhựa màu vàng hồng, chiều dài 13,5cm, kéo đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 40 ngày 08/4/2026.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đình D, Nông Hoàng D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quỳnh Mai

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cao Bằng;
-VKSND tỉnh Cao Bằng;
-VKSND khu vực 2 – Cao Bằng;
- PTHADS khu vực 2 – Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam Quảng Hoà;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn